

(Đề kiểm tra có 03 trang)

Họ và tên học sinh: Lớp: 11/.....

PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (3,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng nhất.

Câu 1: Phản xạ là ... (1) ... của cơ thể trả lời các ... (2) ... từ môi trường thông qua ... (3) ... Các từ còn thiếu lần lượt là

- A. cảm ứng/ kích thích/ thần kinh trung ương. B. phản ứng/ tác nhân/ thần kinh trung ương.
C. cảm ứng/ tác nhân/ hệ thần kinh. D. phản ứng/ kích thích/ hệ thần kinh.

Câu 2: Đầu **không** phải là thụ thể ở người?

- A. Thụ thể đau ở da. B. Noron thần kinh.
C. Tế bào que, tế bào nón trong mắt. D. Thụ thể nóng, lạnh ở da.

Câu 3: Phản xạ có điều kiện có đặc điểm khác so với phản xạ không điều kiện là

- A. có tính di truyền, sinh ra đã có và đặc trưng cho loài.
B. có số lượng giới hạn và tính rất bền vững.
C. trung ương thần kinh có sự tham gia của vỏ não.
D. tác nhân kích thích ứng với thụ thể cảm giác.

Câu 4: Hươu đực quệt dịch có mùi đặc biệt tiết ra từ tuyến cạnh mắt của nó vào cành cây để thông báo cho các con đực khác là tập tính

- A. kiếm ăn. B. sinh sản. C. di cư. D. bảo vệ lãnh thổ.

Câu 5: Ví dụ nào sau đây là tập tính học được ở động vật?

- A. Nhện giăng tơ. B. Chó làm xiếc.
C. Thú con bú sữa mẹ. D. Hổ săn mồi.

Câu 6: Tuổi thọ của sinh vật là thời gian

- A. tán tỉnh bạn tình của sinh vật. B. sinh con của sinh vật.
C. một vòng đời của sinh vật. D. sống của sinh vật.

Câu 7: Đặc điểm nào sau đây không phải đặc điểm của mô phân sinh?

- A. Là nhóm tế bào chưa phân hóa có ở thực vật một và hai lá mầm.
B. Có khả năng phân chia tạo tế bào mới trong suốt đời sống thực vật.
C. Mô phân sinh bên có ở cây một lá mầm, mô phân sinh lóng có ở cây hai lá mầm.
D. Được sử dụng làm vật liệu nuôi cấy trong kỹ thuật nhân giống *in vitro*.

Câu 8: Hormone có vai trò ức chế sự nảy mầm của hạt, kích thích hóa già thân, lá là

- A. ABA. B. Gibberellin. C. Cytokinin. D. Auxin.

Câu 9: Yếu tố nào có ảnh hưởng mạnh nhất đến sự sinh trưởng và phát triển của người và động vật?

- A. Điều kiện vệ sinh. B. Ánh sáng. C. Nhiệt độ. D. Thức ăn.

Câu 10: Những loài động vật nào phát triển qua biến thái không hoàn toàn?

- A. Éch, cá chép, rắn, châu chấu. B. Ve sầu, muỗi, ruồi, ong.
C. Châu chấu, bướm, éch, kiến. D. Cào cào, châu chấu, gián, ve sầu.

Câu 11: Nội dung nào không phải phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật

- A. Phân đôi.
- B. Sinh sản sinh dưỡng.
- C. Nhân giống *in vitro*.
- D. Nảy chồi.

Câu 12: Sinh sản là quá trình

- A. tạo ra cá thể mới, đảm bảo sự phát triển liên tục của loài.
- B. trả lời các kích thích của môi trường đảm bảo sinh vật tồn tại.
- C. tăng lên về kích thước và khối lượng của cơ thể.
- D. thay đổi hình thái, cấu trúc của cơ thể con non từ khi sinh ra.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI (2,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2.
Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Ở người, khi ánh sáng mạnh chiếu vào mắt thì đồng tử co lại, tránh cho mắt bị tổn thương. Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về hiện tượng trên?

- a. Cơ quan tiếp nhận ánh sáng là đồng tử.
- b. Phản ứng này gọi là phản xạ có điều kiện ở người.
- c. Chúng ta vẫn có thể cảm nhận được vị trí và chuyển động của cơ thể dù đang nhắm mắt.
- d. Chúng ta cần hạn chế để mắt tiếp xúc với nắng gắt hoặc sử dụng kính để bảo vệ mắt khi đi ngoài trời nắng.

Câu 2: Khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện sẽ dừng lại khi gặp tín hiệu đèn đỏ. Mỗi nhận định sau là đúng hay sai khi nói về tập tính trên?

- a. Khó phân biệt được đây là tập tính bẩm sinh hay tập tính học được.
- b. Tập tính này không bền vững, có thể thay đổi hoặc mất đi nếu không được luyện tập thường xuyên.
- c. Là tập tính được hình thành qua quá trình học tập và rút kinh nghiệm trong đời sống mỗi cá thể.
- d. Sự hình thành mối liên hệ thần kinh mới giữa các neuron là cơ sở giải thích cho tập tính này.

PHẦN III. CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN (2,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8.

Câu 1: Một cung phản xạ điển hình ở động vật gồm bao nhiêu bộ phận?

Câu 2: Trong các động vật sau đây: sư tử, chó, mèo, cá, sứa, mực, chim, ếch. Có bao nhiêu động vật có thần kinh dạng ống?

Câu 3: Trong các yếu tố sau: di truyền, hormone, chế độ ăn uống, ánh sáng, nước, lối sống, môi trường sống, chế độ tập luyện. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người?

Câu 4: Cho các hormone: Auxin, abscisic acid, cytokinin, gibberelin và ethylene. Có bao nhiêu hormone kích thích sinh trưởng của cơ thể thực vật?

Câu 5: Trong các loài động vật sau đây: cá chép, ếch, chim sẻ, rắn, châu chấu, hổ, cua. Có bao nhiêu loài động vật phát triển không qua biến thái?

Câu 6: Cho các yếu tố: (1) Điều kiện vệ sinh, (2) Ánh sáng, (3) Nhiệt độ, (4) Thức ăn.

Yếu tố nào có ảnh hưởng mạnh nhất đến sự sinh trưởng và phát triển của người và động vật?

Câu 7: Sinh sản ở sinh vật có bao nhiêu hình thức?

Câu 8: Có mấy phương pháp nhân giống vô tính thường được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất?

PHẦN IV. TỰ LUẬN (3,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3.

Câu 1: (1,0 điểm)

- a) Kể tên một số nhân tố bên ngoài chi phối quá trình phát triển của thực vật có hoa.
- b) Hãy giải thích vì sao khi trồng hoa cúc vụ đông, cần chiếu sáng bổ sung vào buổi tối?

Câu 2: (1,0 điểm)

- a) Phân biệt hình thức phát triển qua biến thái hoàn toàn và phát triển qua biến thái không hoàn toàn.
- b) Vận dụng sự hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở động vật, em hãy đề xuất một số biện pháp tiêu diệt một số loài côn trùng có hại.

Câu 3: (1,0 điểm)

- a) Sinh sản vô tính ở thực vật có những hình thức nào?
- b) Phân biệt phương pháp giâm cành và chiết cành trong thực tiễn sản xuất.

----- **Hết** -----